

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026, thuộc dự án/dự toán mua sắm Gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/ 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/ TT- BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-BVĐKT ngày 01/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ quyết định số E2500125022_2504091606 ngày 09/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ báo cáo số 1872 /BC-TCGĐT ngày 29/05/2025 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ tờ trình số 2001/TTr -TTVĐT ngày 06/06/2025 của Tổ tư vấn đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4 : Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ báo cáo số 2061/BC-TTĐ ngày 11/06/2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4 : Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026.

Xét đề nghị của *Tổ tư vấn đấu thầu, Tổ thẩm định Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: *Gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;* thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500125022
- Tên gói thầu: Gói thầu số 4: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 54.363.237.144 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

S	Phần/	Tên	Mã số	Giá	Giá dự	Điểm	Giá	Giá	Thời	Thời	Các
---	-------	-----	-------	-----	--------	------	-----	-----	------	------	-----

T T	lô nhà thầu tham dự	nhà thầu	thuế	dự thầu (VND)	thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	kỹ thuật (nếu có)	đánh giá (nếu có) (VND)	trúng thầu (VND)	gian thực hiện gói thầu	gian thực hiện hợp đồng	nội dung khác (nếu có)
1	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	199.000.000	199.000.000			199.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
2	Dung dịch làm sạch và khử trùng quả lọc thận nhân tạo	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	720.000.000	720.000.000			720.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
3	Viên sát khuẩn	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH	2800588271	56.200.000	56.200.000			56.200.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu	

		H HÓA							lực).	lực).	
4	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	1500202535	193.0 00.00 0	193.00 0.000			193.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
5	Ống bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀN G MINH	0106122008	208.0 00.00 0	208.00 0.000			208.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
6	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀN G MINH	0106122008	78.00 0.000	78.000 .000			78.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
7	Kim tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	1500202535	25.50 0.000	25.500 .000			25.50 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
8	Kim	CÔNG	2800588271	39.56	39.560			39.56	Không	Không	

	luôn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ' Y TẾ THAN H HÓA		0.000	.000			0.000	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
9	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh,	CÔNG TY TNHH THIÊN VIỆT	0100234876	124.9 50.00 0	124.95 0.000			124.9 50.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
10	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động	CÔNG TY CỔ PHẦN ACCU TECH VIỆT NAM	0106318579	750.0 00.00 0	750.00 0.000			750.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
11	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ CHÂU	0105794550	4.000 .000. 000	4.000.0 00.000			4.000 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu	

		THÀNH							lực).	lực).	
12	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ' Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	626.1 60.00 0	626.16 0.000			626.1 60.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
13	Dây truyền máu	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ' Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	62.24 0.000	62.240 .000			62.24 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
14	Bộ khóa ba ngã đề điều hướng dịch chuyển có dây nối	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ' Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	37.12 5.000	37.125 .000			37.12 5.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
15	Găng kiểm tra dùng trong y tế	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ' Y TẾ	2800588271	580.8 00.00 0	580.80 0.000			580.8 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	

		THAN H HÓA							hiệu lực).	hiệu lực).	
16	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	203.6 80.00 0	203.68 0.000			203.6 80.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
17	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước 200m m*20 0m	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	50.10 0.000	50.100 .000			50.10 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
18	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước 300m m*20 0m	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	73.50 0.000	73.500 .000			73.50 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
19	Túi máu ba 250ml, loại đỉnh - đỉnh có dung dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT BẮC	0106766309	3.088 .750. 000	3.088.7 50.000			3.088 .750. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	

	bảo quản CPDA -2								lực).	lực).	
20	Túi máu ba 350ml, loại đỉnh - đỉnh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT BẮC	0106766309	2.537 .500. 000	2.537.5 00.000			2.537 .500. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
21	Ống đựng máu	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯỚC NG	0101849706	4.725 .000	4.725.0 00			4.725 .000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
22	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯỚC NG	0101849706	80.64 0.000	80.640 .000			80.64 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
23	Ống nghiệm lấy máu Lithiu m	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH	0105319516	159.0 00.00 0	159.00 0.000			159.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	

	Heparin	MEDICAL							hợp đồng có hiệu lực).	hợp đồng có hiệu lực).	
24	Ống hút dịch phẫu thuật	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯƠNG	0101849706	19.600.000	19.600.000			19.600.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
25	Dây hút dịch phẫu thuật	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯƠNG	0101849706	52.360.000	52.360.000			52.360.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
26	Bộ dẫn lưu qua da	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG	0103672941	315.000.000	315.000.000			315.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
27	Bộ dây thở dùng	CÔNG TY CỔ PHẦN	2800588271	59.600.000	59.600.000			59.600.000	Không quá 12 tháng	Không quá 12 tháng	

	cho máy thở	THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA							(kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	(kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
28	Sâu máy thở	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	31.170.000	31.170.000			31.170.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
29	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	167.650.000	167.650.000			167.650.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
30	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	CÔNG TY TNHH THIÊN VIỆT	0100234876	450.000.000	450.000.000			450.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
31	Catheter tạo nhịp hệ	CÔNG TY TNHH THUỶ	0108573359	115.000.000	115.000.000			115.000.000	Không quá 12 tháng	Không quá 12 tháng	

	thống dẫn truyền	NG MAI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ DMEC							(kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	(kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
32	Ông thông chuyên dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	CÔNG TY TNHH THIÊN VIỆT	0100234876	44.50 0.000	44.500 .000			44.50 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
33	Chỉ Nylon 1/0	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯỚC NG	0101849706	28.00 0.000	28.000 .000			28.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
34	Chỉ tiêu tự nhiên số 1, không kim	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	6.812 .500	6.812.5 00			6.812 .500	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
35	Bộ	CÔNG	0103808261	685.0	685.00			685.0	Không	Không	

	thay van động mạch chủ qua da, van được nở bằng bóng	TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KIM HÒA PHÁT		00.00 0	0.000			00.00 0	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
36	Bộ dụng cụ thay van động mạch chủ qua đường ống thông, loại tự bung	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM THÔN G	0106515513	700.0 00.00 0	700.00 0.000			700.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
37	Stent đường mật đường mật, loại không phủ, bán phủ và phủ toàn phần.	Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hat-Med Việt Nam	0106899059	240.0 00.00 0	240.00 0.000			240.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
38	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài di	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	2.725 .000. 000	2.725.0 00.000			2.725 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có	

	động kép phủ Hydro Apatid e.								hiệu lực).	hiệu lực).	
39	Khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng, góc cổ 130°	TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP	0100124376	2.914 .500. 000	2.914.5 00.000			2.914 .500. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
40	Khớp háng bán phần không xi măng	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DUY NGOC	0107637271	2.869 .300. 000	2.869.3 00.000			2.869 .300. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
41	Bộ phụ kiện dùng cho điện cực tạo nhịp HIS/ Bó nhánh trái	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ TÂM THU	0304918401	180.0 00.00 0	180.00 0.000			180.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
42	Bóng nong động mạch vành	CÔNG TY TNHH THƯƠNG NG	0106202888	560.0 00.00 0	560.00 0.000			560.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ	Không quá 12 tháng (kể từ	

	phủ thuốc	MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ							ngày hợp đồng có hiệu lực).	ngày hợp đồng có hiệu lực).	
43	Bóng nong mạch vàng phủ thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN HANMEDIC VIỆT NAM	0109438401	125.000.000	125.000.000			125.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
44	Bóng nong mạch vành phủ thuốc Siroli mus	CÔNG TY TNHH THUỐC MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT THẮNG	0101479798	295.000.000	295.000.000			295.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
45	Bóng nong đường mật, động mạch ngoại biên	CÔNG TY CỔ PHẦN HANMEDIC VIỆT NAM	0109438401	36.000.000	36.000.000			36.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
46	Dây dẫn đường ái nước dài 150	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT	0102707239	250.000.000	250.000.000			250.000.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	

	cm	BỊ Y TẾ AN VIỆT							đồng có hiệu lực).	đồng có hiệu lực).	
47	Dây dẫn đường ái nước dài 260 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT	0102707239	295.0 00.00 0	295.00 0.000			295.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
48	Vật liệu nút mạch tạm thời	Công Ty TNHH Alexia	0314650295	50.40 0.000	50.400 .000			50.40 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
49	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	Công Ty TNHH Alexia	0314650295	6.864 .000. 000	6.864.0 00.000			6.864 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
50	Bộ quả lọc máu liên tục kèm dây	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN	2800588271	1.460 .000. 000	1.460.0 00.000			1.460 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	

		H HÓA							lực).	lực).	
51	Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn	CÔNG TY TNHH THAN H PHƯỚC NG	0101060894	2.500 .000. 000	2.500.0 00.000			2.500 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
52	Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt	Công ty TNHH Vạn Niên	0101540844	440.0 00.00 0	440.00 0.000			440.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
53	Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt	Công ty TNHH Vạn Niên	0101540844	596.0 00.00 0	596.00 0.000			596.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
54	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC VINA PHAM	2802413277	735.0 00.00 0	735.00 0.000			735.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
55	Bộ	CÔNG	0106555509	994.0	994.00			994.0	Không	Không	

	bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuống trực tiếp	TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU		00.00 0	0.000			00.00 0	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
56	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	827.5 00.00 0	827.50 0.000			827.5 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
57	Bộ bơm xi măng có bóng (dùng tạo hình thân đốt sống)	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ	0314011330	802.0 00.00 0	802.00 0.000			802.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
58	Bộ bơm xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ	0314011330	725.0 00.00 0	725.00 0.000			725.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	

59	Bộ bơm xi măng loại 1 bóng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	760.0 00.00 0	760.00 0.000			760.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
60	BỘ NỆP, VÍT CỘT SÔNG CỔ LỎI TRƯỞ C	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ	0314011330	922.3 00.00 0	922.30 0.000			922.3 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
61	Bộ nội soi cắt lọc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	289.6 00.00 0	289.60 0.000			289.6 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
62	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp	CÔNG TY TNHH THUỞ NG MẠI TOPLI NE	0107898996	411.0 00.00 0	411.00 0.000			411.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
63	Bộ nội soi tái tạo	CÔNG TY CỔ	2802413277	763.8 00.00 0	763.80 0.000			763.8 00.00 0	Không quá 12	Không quá 12	

	dây chằng chéo	PHẦN DƯỢC VINA PHAM							tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
64	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo	CÔNG TY TNHH THUỖ NG MẠI TOPLI NE	0107898996	1.167 .000. 000	1.167.0 00.000			1.167 .000. 000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
65	Bộ nội soi khâu chóp xoay khớp vai neo tự khóa chỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	247.3 00.00 0	247.30 0.000			247.3 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
66	Bộ nội soi khâu sụn viên khớp vai neo tự khóa chỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINA PHAM	2802413277	162.3 00.00 0	162.30 0.000			162.3 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
67	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp	CÔNG TY TNHH THUỖ NG MẠI	0107898996	702.2 50.00 0	702.25 0.000			702.2 50.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	

	xoay hai hàng không nút thắt	TOPLI NE							hợp đồng có hiệu lực).	hợp đồng có hiệu lực).	
68	Bộ nội soi khớp vai khâu sụn viên không nút thắt	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI TOPLI NE	0107898996	258.2 50.00 0	258.25 0.000			258.2 50.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
69	Bóng nong đường mật	Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hat- Med Việt Nam	0106899059	62.00 0.000	62.000 .000			62.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
70	Stent dẫn lưu mật, tụy các cỡ	Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hat- Med Việt Nam	0106899059	18.00 0.000	18.000 .000			18.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
71	Ống khuếch đại	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ	2800588271	114.0 65.28 0	114.06 5.280			114.0 65.28 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	Không quá 12 tháng (kể từ ngày	

		VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA							hợp đồng có hiệu lực).	hợp đồng có hiệu lực).	
72	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN	0107748567	77.00 0.000	77.000 .000			77.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
73	Ổng thở	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀN G MINH	0106122008	3.906 .000	3.906.0 00			3.906 .000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
74	Băng đựng hydrog en perox yd	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	210.0 00.00 0	210.00 0.000			210.0 00.00 0	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
75	Clip kẹp mạch máu chất liệu Polyme	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT	0106122008	24.47 5.500	24.475 .500			24.47 5.500	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	

	trên các cỡ	TƯ HOÀN G MINH							đồng có hiệu lực).	đồng có hiệu lực).	
76	Dịch nhảy phẫu thuật	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	14.17 5.000	14.175 .000			14.17 5.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
77	Huyết áp kế đồng hồ	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHƯỚC NG	0101849706	40.00 0.000	40.000 .000			40.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
78	Mũ phẫu thuật vô trùng	CÔNG TY TNHH THƯƠNG NG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	5.460 .000	5.460.0 00			5.460 .000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
79	Đĩa Petri nhựa	CÔNG TY TNHH THƯƠNG NG MẠI ĐẦU	0107613344	14.70 0.000	14.700 .000			14.70 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp	

		TƯ VIỆT NAM							đồng có hiệu lực).	đồng có hiệu lực).	
80	Nhiệt kê	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	9.900 .000	9.900.0 00			9.900 .000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
81	Mask thanh quản silicon	CÔNG TY TNHH THƯỞ NG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	28.35 0.000	28.350 .000			28.35 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
82	Ổng nội khí quản Carlen các số	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THAN H HÓA	2800588271	31.91 0.000	31.910 .000			31.91 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
83	Cassett e (lỗ nhỏ)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ	0101849706	9.950 .000	9.950.0 00			9.950 .000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng	

		CHẤT HOÀN G PHUỜ NG							có hiệu lực).	có hiệu lực).	
84	Cassett e (lỗ to)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀN G MINH	0106122008	11.34 0.000	11.340 .000			11.34 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
85	Dao cắt tiêu bản 1 lần	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀN G PHUỜ NG	0101849706	25.80 0.000	25.800 .000			25.80 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	
86	Giấy lọc	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	13.00 0.000	13.000 .000			13.00 0.000	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Dung dịch làm sạch và khử trùng quả lọc thận nhân tạo	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu

2	Viên sát khuẩn	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
3	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM	0101471478	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
4	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
5	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL	0105319516	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
6	Ống bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
7	Ống bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CAO HÀ ANH ANH	0105153268	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
8	Ống bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN	0107748567	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
9	Ống bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
10	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
11	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CAO HÀ ANH ANH	0105153268	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
12	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN	0107748567	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
13	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
14	Kim tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM	0101471478	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
15	Kim tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1

16	Kim tiêm	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL	0105319516	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
17	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
18	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TẮT THÀNH	0102598910	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
19	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM	0101471478	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
20	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
21	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL	0105319516	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
22	Bộ khóa ba ngã để điều hướng dịch chuyên có dây nối	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
23	Găng kiểm tra dùng trong y tế	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
24	Găng kiểm tra dùng trong y tế	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
25	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
26	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
27	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL	0105319516	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
28	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước 200mm*200m	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN	0107748567	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
29	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC	0107748567	Không phải nhà thầu xếp hạng 1

	300mm*200m	TÍN		
30	Ống đựng máu	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
31	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
32	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
33	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL	0105319516	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
34	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
35	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
36	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
37	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
38	Dây hút dịch phẫu thuật	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
39	Bộ dây thở dùng cho máy thở	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
40	Sâu máy thở	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
41	Sâu máy thở	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
42	Chỉ Nylon 1/0	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
43	Chỉ Nylon 1/0	CÔNG TY CỔ PHẦN	2800588271	Không phải nhà thầu

		THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA		xếp hạng 1
44	Chỉ Nylon 1/0	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
45	Chỉ Nylon 1/0	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
46	Stent đường mật đường mật, loại không phủ, bán phủ và phủ toàn phần.	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CVS MEDICAL	0313061995	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
47	Stent đường mật đường mật, loại không phủ, bán phủ và phủ toàn phần.	Công Ty TNHH Alexia	0314650295	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
48	Bộ khớp háng bán phần – không xi măng	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
49	Bộ phụ kiện dùng cho điện cực tạo nhịp HIS/ Bó nhánh trái	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ DMEC	0108573359	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
50	Dây dẫn đường ái nước dài 150 cm	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NDK	0107671392	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
51	Dây dẫn đường ái nước dài 260 cm	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NDK	0107671392	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
52	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU	0106555509	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
53	Bộ bơm xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG	0103672941	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
54	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
55	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá mời thầu
56	Clip kẹp mạch máu	CÔNG TY TNHH MỘT	0306470041	Không đáp ứng yêu

	chất liệu Polymer các cỡ	THÀNH VIÊN NGÔI SAO Y TẾ		cầu kĩ thuật của hàng hoá mời thầu
57	Huyết áp kế đồng hồ	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
58	Huyết áp kế đồng hồ	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
59	Mũ phẫu thuật vô trùng	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
60	Đĩa Petri nhựa	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
61	Đĩa Petri nhựa	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
62	Mask thanh quản silicon	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
63	Mask thanh quản silicon	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
64	Ống nội khí quản Carlen các số	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
65	Cassette (lỗ nhỏ)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không đáp ứng yêu cầu kĩ thuật của hàng hoá mời thầu
66	Cassette (lỗ nhỏ)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
67	Cassette (lỗ nhỏ)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
68	Cassette (lỗ nhỏ)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
69	Cassette (lỗ nhỏ)	Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Lifelabs	0310905898	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
70	Cassette (lỗ to)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1

		TÊ THANH HÓA		
71	Cassette (lỗ to)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
72	Cassette (lỗ to)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG	0101849706	Không đáp ứng yêu cầu kĩ thuật của hàng hoá mời thầu
73	Cassette (lỗ to)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không đáp ứng yêu cầu kĩ thuật của hàng hoá mời thầu
74	Cassette (lỗ to)	Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Lifelabs	0310905898	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
75	Dao cắt tiêu bản 1 lần	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
76	Dao cắt tiêu bản 1 lần	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	2800588271	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
77	Dao cắt tiêu bản 1 lần	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
78	Dao cắt tiêu bản 1 lần	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM	0107613344	Không phải nhà thầu xếp hạng 1
79	Dao cắt tiêu bản 1 lần	Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Lifelabs	0310905898	Không phải nhà thầu xếp hạng 1

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

ST T	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao											
1.1		Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	4004709 (ML02-0132)	4004709 (ML02-0132)	2024 trở về sau	Mỹ	MEDIV ATORS Inc	- Dung dịch khử khuẩn mức độ cao,	ml	500.000		398

							thành phần ORTHO - PHTHALADEHYDE, chứa chất hoạt động bề mặt, chất chống tạo bọt và nước khử ion. - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 28 ngày - Ngâm khử khuẩn trực tiếp không cần hoạt hóa. - Tương thích với các vật liệu thông thường của thiết bị y tế bao gồm nội soi và máy rửa tự động và với các kim loại, nhựa, chất đàn hồi, gồm sứ				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								và chất kết dính (keo dính) thông thường (kê cả Polystyrene), các chất tẩy rửa có độ pH nhẹ, ít tạo bọt và dễ rửa sạch khỏi thiết bị - Có que thử				
2	Dung dịch làm sạch và khử trùng quả lọc thận nhân tạo											
2.1		Dung dịch làm sạch và khử trùng quả lọc thận nhân tạo	Nclean-PAA	Nclean-PAA	2024 trở về sau	Thái Lan	Thai AMTEC Co., Ltd	"Chất lỏng Thành phần: Hydrogen Peroxide 19% Acid peracetic 4,5% Acid acetic 15% Và các thành phần phụ khác: 61,5% - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 - Can 5 lít - Tính	Lít	2.400		300.000

								năng: làm sạch và khử khuẩn "				
3	Viên sát khuẩn											
3.1		Viên sát khuẩn	SPR25	SPR25	2024 trở về sau	Ai-len	Medente ch Limited	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclos ense Sodium - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, pH: 5.0 - 6.5 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclos ense Sodium 50% tương đương 2.5g/	Viên	10.000		5.620

								viên, Apidic acid 1,2g/ viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên - Đạt các tiêu chuẩn: ISO1348 5, CFS, GMP				
4	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml											
4.1		Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	BT.VKC .01	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml/ cc, kim các cỡ, VIKIM CO	2024-2 025	Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP (Polypr opylene) dùng trong y tế, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vía, vạch chia dung tích rõ nét, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1". Kim làm bằng thép	Cái	200.000		965

								không gi, kim sắc nhọn, không gợn, vắc 3 cạnh, có nắp đậy. Pittong có khóa bê gậy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn ISO 13485:2 016/ EN ISO 13485:2 016, ISO 9001:20 15; CE				
5	Ông bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng											
5.1		Ông bơm tiêm thuốc cân	HK-100 08	Jiangxi Hawk	2024/20 25 trở đi	Trung Quốc	Jiangxi Hawk Medical Supplies Co.,	- Chất liệu Polyuret hane, bền,	Bộ	800		260.000

		quang 2 nòng					Ltd	chắc, chịu được áp lực cao. - Ống bơm với mục đích đựng thuốc cân quang để lắp vào máy CT; MRI; DSA				
6	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang											
6.1		Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	HK-200 21	Jiangxi Hawk	2024/20 25 trở đi	Trung Quốc	Jiangxi Hawk Medical Supplies Co., Ltd	2 xilanh 60ml, 1 ống nối áp lực cao dài 250cm dùng trong MRI, 2 đầu lấy thuốc	Bộ	300		260.000
7	Kim tiêm											
7.1		Kim tiêm	KT.VKC .02	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần các cỡ. VIKIM CO	2024-2 025	Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Kim tiêm vô trùng Sử dụng một lần, Để kim được làm bằng nhựa PP (Polypr opylene) dùng trong y tế, cỡ kim 18Gx1	Cái	150.000		170

							1/2", 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8", 26Gx1/2", Kim làm bằng thép không gỉ, được mạ Crom hoặc Niken, kim sắc nhọn, không gợn, vác 3 cạnh, có nắp đậy, đốc kim và vi dụng kim có chi thị màu phân biệt các cỡ kim. Sản phẩm được đóng gói dạng ép vi đảm bảo vô trùng, Không có độc tổ DEHP, không chất gây sốt.đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2 016/ EN ISO 13485:2 016, ISO				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								9001:2015; CE				
8	Kim lồng tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc											
8.1		Kim lồng tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	1001	Wellme d Internat ional Industri es Pvt	2024 trở về sau	Ấn Độ	Wellme d Internat ional Industri es Pvt	Kim lồng tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc. Kim làm bằng thép không gỉ	Cái	20.000		1.978
9	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh,											
9.1		Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh,	TPS005; TPS006	Scorpio n® Portal Vein Access;	Từ 2024 trở đi	Hoa kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Đầu kim chọc có đặc tính giúp quan sát trên nhiều phương thức hình ảnh khác nhau. Có vị trí đánh dấu trên ống thông mang que	cái	5		24.990. 000

								chọc. Kim chọc bằng Nitinol. Cỡ kim chọc: 17Ga hoặc 0.040". Bộ kim chọc bao gồm: - Ống chứa cứng - Ống thông dẫn đường - Kim chọc - Ống thông chứa kim chọc - Ống thông đầu kiểu MPA				
10	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động											
10.1		Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động	15- xxxx- xxAO; 17- xxxx- xxAO; 18- xxxx- xxAO	Curawa y	2024 trở về sau	Trung Quốc	Zhejian g CuraWa y Medical Technol ogy Co.,Ltd	- Kim có nhiều kích thước và độ dài và đầu phát nhiệt khác nhau - Đường kính kim: Kích thước	Cái	50		15.000. 000

								18G, 17G, và 15G - Chiều dài từ 100-350mm - Đầu phát nhiệt điều chỉnh được từ 5-30mm và từ 15-40mm, có thể thay đổi độ dài trên cùng một kim bằng nút gạt tay				
11	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng											
11.1		Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	ECO-100AI3; ECO-100AL3; ECO-100A3; ECO-100AL1; ECO-100A1	ECO Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd	2024, 2025	Trung Quốc	ECO Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd	Bộ kim đốt gồm có 3 bộ phận kết hợp: Kim đốt nhiệt + dây dẫn nước tuần hoàn + cáp kết nối kim với hệ thống phát sóng Kim đốt nhiệt sử dụng công nghệ vi sóng MWA. Bước	Bộ	200		20.000.000

							sóng điều trị: Tần số 2450 ± 20 MHz. Quang phổ vi sóng: 300MHz -300MH z. Đường kính kim 16G, 17G, Tip 3;3,5;5 mm, chiều dài kim đốt 100mm. Nhiệt độ thân kim khi đốt ≤ 37 độ C. Phần tay cầm có 2 loại: Tay cầm loại thẳng hoặc tay cầm chữ L. Có 2 đầu dây khớp với hệ thống máy bơm nước tuần hoàn. Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa y tế, thân kim đốt làm				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								bằng titan có phủ lớp chống dính.				
12	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm											
12.1		Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	PMH: KCB	MPV	2024 trở về sau	MPV	Việt Nam	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Bồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cầu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo	Bộ	240.000		2.609

								quần và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm . Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4 ". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. - Xuất xứ: Việt Nam				
13	Dây truyền máu											
13. 1		Dây truyền máu	TM: ECO	MPV	2024 trở về sau	MPV	Việt Nam	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí	Bộ	8.000		7.780

							vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cầu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm đẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥1800m m làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO.				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								Kim cỡ 18Gx1 1/2'. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml - Xuất xứ: Việt Nam				
14	Bộ khóa ba ngã để điều hướng dịch chuyển có dây nối											
14.1		Bộ khóa ba ngã để điều hướng dịch chuyển có dây nối	9000LR EX	9000LR EX	2024 trở về sau	Ấn Độ	Wellmed International Industries Pvt	- Làm bằng nhựa chất lượng cao dùng trong y tế PC, không gây độc, gây sốt, không gây gập hoặc chảy nước. - Chịu được áp lực tối thiểu 5 bar(72psi). - Khóa luer ở đầu khóa - Không tương tác khi truyền với các	Cái	7.500		4.950

								loại nhũ dịch, dịch béo hay các loại thuốc. - Dây nối dài 10cm - 30cm				
15	Găng kiểm tra dùng trong y tế											
15. 1		Găng kiểm tra dùng trong y tế	IMED	IMED	2024 trở về sau	Việt Nam	Công Ty Tnhh Công Nghệ Y Tế I- Med	1. Chất liệu: Cao su thiên nhiên, có bột • Thuận cả hai tay, Cổ tay được se viền nên dễ đeo vào và tránh bị rách, đu các cỡ • Độ co giãn và mềm mại cao • Dễ đeo găng • Độ bám dính vật dụng khi sử dụng găng cao. Thao tác thuận tiện dễ dàng. • Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy có	Đôi	600.000		968

							tiêu chuẩn: ISO 13485 - ĐÓNG GÓI: 50 đôi/ Hộp, 10 hộp/ thùng - Chiều dài găng ≥ 240 mm - Độ dày (mm): Ngón tay: 0.11 Lòng bàn tay: 0.09 Cổ tay: 0.08 - Chiều rộng găng tay (mm) 70 ± 10 (XS) 80 ± 10 (S) 90 ± 10 (M) $110 \pm$ 10 (L) XL $\geq$ 111 (XL) - Lực kéo đứt tối thiểu: 7.59N - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hoá nhanh: ≥ 750 % 2. Sau lão hoá				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								- Lực kéo đứt tối thiểu: 6.22N - Độ giãn dài tối thiểu sau khi già hoá nhanh: $\geq 500\%$ - Lực kéo tại 300% độ giãn: 0.9N - Hàm lượng bột 2.8 mg/dm² - Hàm lượng Protein 68.1 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$				
16	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số											
16.1		Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	GPT	Tân Xuân Tâm	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM Tân Xuân Tâm	Thành phần latex cao su có hàm lượng Protein thấp.. Có các số từ 6 đến 8.5.. Cỡ số (rộng; dài tối thiểu): Cỡ 6 ($\leq 82\text{mm}; 275\text{mm}$) ; Cỡ 6,5 ($83 \pm 5\text{mm}; 275\text{mm}$)	Đôi	80.000		2.546

							; Cỡ 7 (89 ± 5mm; 282mm) ; Cỡ 7,5 (95 ± 5mm; 282 mm); Cỡ 8 (102 ± 6mm; 282mm) ; Cỡ 8,5 (108 ± 6mm; 282mm) - Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa: ≥12,5N - Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa: ≥9,5N - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa: ≥ 700% - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa: ≥ 550% - Độ bền kéo tối thiểu trước khi già hóa: 24 MPa - Độ bền kéo tối thiểu sau khi già hóa: 18 MPa				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

17	Túi tiết trùng dạng cuộn dệt kích thước 200mm *200m											
17.1		Túi tiết trùng dạng cuộn dệt kích thước 200mm *200m	200mm x 200m	200mm x 200m	2024 trở về sau	Đồng thịnh phát	Việt Nam	- 3 đường hàn nhiệt - Gồm 2 lớp : 1 lớp giấy và 1 lớp film - Lớp giấy 70 gsm, có độ bền cơ học cao đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiết trùng - Màng film 2 lớp : PET và CPP dày 52 µm - Kích thước: 200mm *200m	Cuộn	100		501.000
18	Túi tiết trùng dạng cuộn dệt kích thước 300mm *200m											
18.1		Túi tiết trùng dạng cuộn dệt kích thước 300mm	300mm x 200m	300mm x 200m	2024 trở về sau	Đồng thịnh phát	Việt Nam	- 3 đường hàn nhiệt - Gồm 2 lớp : 1 lớp	Cuộn	100		735.000

		*200m						giấy và 1 lớp film - Lớp giấy 70 gsm, có độ bền cơ học cao đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiết trùng - Màng film 2 lớp : PET và CPP dày 52 µm - Kích thước: 300mm *200m				
19	Túi máu ba 250ml, loại đỉnh - đỉnh có dung dịch bảo quản CPDA- 2											
19. 1		Túi máu ba 250ml, loại đỉnh - đỉnh có dung dịch bảo quản CPDA- 2	TS-250 TT-S	WEGO	2024 trở đi	Trung Quốc	Shandon g Weigao Group Medical Polymer Co., Ltd	- Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu - Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Bộ phận	Túi	35.000		88.250

							bao đầu kim, đâm bảo an toàn sau khi lấy máu. - Bộ phận lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài khoảng 980mm ± 40 mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số. - Hệ thống gồm 3 túi: a. Túi 1: Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. + Dung tích:				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							250ml + Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số b. Túi 2: Túi rộng bảo quản thành phần máu + Dung tích: 250ml + Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số c. Túi 3: Túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu + Dung tích: 250ml + Chiều				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số + Dung dịch bảo quản hồng cầu giúp bảo quản khối hồng cầu đến tối thiểu 42 ngày ở 2 độ C – 6 độ C				
20	Túi máu ba 350ml, loại đỉnh - đỉnh											
20. 1		Túi máu ba 350ml, loại đỉnh - đỉnh	TS-350 TT-S	WEGO	2024 trở đi	Trung Quốc	Shandon g Weigao Group Medical Polymer Co., Ltd	- Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu - Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Bộ phần bao đầu kim,	Túi	25.000		101.500

							đảm bảo an toàn sau khi lấy máu. - Bộ phận lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài khoảng 980mm $\pm$ 40 mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số. - Hệ thống gồm 3 túi: a. Túi 1: Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. + Dung tích: 350ml + Chiều				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nổi ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số b. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu + Dung tích: 350ml + Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nổi ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số c. Túi 3: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu + Dung tích: 350ml + Chiều dài đường				
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260 ± 15 mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số + Dung dịch bảo quản hồng cầu giúp bảo quản khối hồng cầu đến tối thiểu 42 ngày ở 2 độ C – 6 độ C				
21	Ống đựng máu											
21. 1		Ống đựng máu	S-033	An Phú	2024	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Cầu tạo bằng nhựa PET, nắp an toàn, kích cỡ 13 x 75mm. Thành phần 0,8mg/ ml Clot activato r (silicon dioxide) , có vạch định sẵn 3ml	Cái	5.000		945
22	Ống nghiệm lấy máu											

	chân không K3 EDTA											
22. 1		Ông nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	E3-032	An Phú	2024	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Ông nghiệm nhựa Polyeth ylene Terephth alate. Ông nghiệm đã được hút chân không với thể tích 2ml, 6ml - Hóa chất bên trong là Ethylen ediamine tetra Acid Tripota sium (EDTA K3) - Nắp đậy ống nghiệm: nắp cao su bọc nhựa, nắp xoắn vặn.	Ông	96.000		840
23	Ông nghiệm lấy máu Lithium Heparin											
23. 1		Ông nghiệm lấy máu Lithium Heparin	FEB-20 750602	FEB-20 750602	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty Cổ phần Nhà máy Wemble y Medical	- Ông nghiệm nhựa PP. Kích thước từ 12mm đến 13mm x 75mm.	Ông	200.000		795

								- Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ... trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH ₃ và định lượng Alcool trong máu.. - Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin e Lithium. - Nắp đáy ống nghiệm: nắp cao su				
24	Ống hút dịch phẫu thuật											
24.1		Ống hút dịch phẫu thuật	5101401, 5101402, 5101403, 5101404, 5101405,	Zhejiang Renon	2024	Trung Quốc	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Đầu hút bằng nhựa cứng, trong suốt, thiết kế công thái	cái	2.000		9.800

			5101406 , 5101407 , 5101408					học, giúp dễ dàng đưa vào vị trí cần hút dịch				
25	Dây hút dịch phẫu thuật											
25. 1		Dây hút dịch phẫu thuật	HS- HD01	Hoàng Sơn	2024	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất và thương mại thiết bị y tế Hoàng Sơn	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất Kích cỡ: Có tối thiểu các đường kính 6 ly; 8 ly; 10 ly.	cái	7.000		7.480
26	Bộ dẫn lưu qua da											
26. 1		Bộ dẫn lưu qua da	HSGPL xxxx	HS General Purpose	2024 trở đi	Ý	HS Hospital Service S.p.A	- Chiều dài: Từ 25cm đến 30 cm; - Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr; - Làm bằng chất liệu polyure thane - Phần xoắn dạng đuôi lợn với lỗ thông lớn - Hệ thống ma sát thấp, chống xoắn,	Cái	200		1.575.000

								tương thích sinh học cao, đàn hồi tốt - Trọn bộ bao gồm: dao chọc sắc nhọn đầu hình tam giác, và dụng cụ làm cứng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu phù Hydrophilic và khoá – locking				
27	Bộ dây thở dùng cho máy thở											
27.1		Bộ dây thở dùng cho máy thở	GM-001-008	GM-001-008	2024 trở về sau	Trung Quốc	Ningbo Great Moutain medical Instruments	Dây thở máy thở dùng 1 lần, 5 nhánh 2 bẫy nước - Chất liệu: Polypropylen - Cấu tạo gồm: + 1 co nối chữ L công Luer Lock cỡ 15M/22M/15F + 1 co nối chữ Y cỡ	Bộ	800		74.500

								22M-22 M-22M/ 15F + 5 đoạn dây co giãn dài ≥80cm, cỡ 22F-22 F + 2 bẫy nước cỡ 22M-2 2M + 8 co nối thẳng cỡ 22M-22 F + 2 co nối thẳng cỡ 22M-22 M/15F				
28	Sâu máy thở											
28.1		Sâu máy thở	Người lớn/ Trẻ em	Trustme d	2024 trở về sau	Trung Quốc	Guangd ong Ecan Medical Co., Ltd	- Chất liệu bằng nhựa PVC - Dạng lò xo, dùng cho máy thở - Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm - Đường kính đầu nối dưới 15mm - Cổng	Cái	3.000		10.390

								lấy khí có nắp đậy cố định.				
29	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng											
29. 1		Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	FV-372 6	FV-372 6	2024 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd.	1. Sản phẩm được làm bằng chất liệu PU tương thích sinh học 2. Thiết kế thanh trượt dễ dàng sử dụng với đầu dạng chữ J, không độc, không chất cao su 3. Kim Y dẫn đường 4. Nút đậy an toàn có van 1 chiều 5. Cán quang Kích thước 7Fr x 20cm. Que nòng 8,5F x 10cm. Dây dẫn hướng 60cm	Bộ	700		239.500

30	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch											
30.1		Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	PNML6F088804M; PNML6F088904M;	6F 088 Neuron Max Long Sheath	Từ 2024 trở đi	Hoa kỳ	Penumbra, Inc.	Vật liệu thép không gỉ phủ lớp ái nước. Vùng linh hoạt 4cm. Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn 0.088". Chiều dài: 80cm; 90cm. Đường kính ngoài 8F/8F.	Cái	50		9.000.000
31	Catheter tạo nhịp hệ thống dẫn truyền											
31.1		Catheter tạo nhịp hệ thống dẫn truyền	DS2C100-42; DS2C200-42; DS2C300-42	CPS Locator™ 3D Catheter	Năm 2025 trở về sau	Mỹ	Centerpoint Systems LLC	- Được tích hợp van cầm máu và phần đầu tip có khả năng cân quang - Đường kính trong 7F, đường kính ngoài	cái	5		23.000.000

								9F - Chiều dài làm việc: 42 cm. Dùng cùng với dây điện cực 6F, chiều dài tối thiểu 58 cm. - Phụ kiện bao gồm: catheter, que nong, 1 dây dẫn 0,035", 1 dao rạch				
32	Ông thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên											
32.1		Ông thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	ISD100 40	Intara introducer sheath Intara™	Từ 2024 trở đi	Hoa kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Kích cỡ 10F. Đường kính trong 3.4mm. Chiều dài làm việc: 41.5 cm. Đầu thẳng	cái	5		8.900.000
33	Chỉ Nylon 1/0											
33.1		Chỉ Nylon 1/0	Nylon 1-0	Huaiyin	2024	Trung Quốc	Huaiyin medical instruments Co.,	Chỉ không tiêu tổng	Sợi	5.000		5.600

							ltd	hộp Nylon. Chi dài 75cm, kim tam giác, kim được làm bằng thép không gỉ, phủ silicon, cong 3/8. Chi số 1/0 vòng kim 40mm				
34	Chi tiêu tự nhiên số 1, không kim											
34.1		Chi tiêu tự nhiên số 1, không kim	C50A26	CPT	2024 trở về sau	Việt Nam	CPT	Chi tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlide. Chi làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt	Tép	250		27.250

								trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Xtra Coat				
35	Bộ thay van động mạch chủ qua da, van được nở bằng bóng											
35. 1		Bộ thay van động mạch chủ qua da, van được nở bằng bóng	S3TF12 0; S3TF12 3; S3TF12 6; S3TF12 9	Edwards SAPIEN 3 Edwards Comman der Kit	2024 trở đi	Singapo re	Edwards Lifescie nces (Singapo re) PTE, LTD	Van động mạch chủ sinh học thay qua da/ ống thông và trợ cụ - Khung van: cobalt- chromiu m, lá van làm bằng mô của màng ngoài tim bò và lớp áo bên ngoài chất liệu polyetyl en terephth alate (PET), nong bằng bóng - Đường kính	bộ	1		685.000 .000

								van tối thiểu 4 kích thước từ 20 đến 29 mm. - Chiều cao van sau khi bung: 15.5 đến 22.5mm - Thể tích bóng nong: 11 đến 33ml - Sheath tương thích: 14 - 16Fr * Áp suất bóng: 4 atm (Danh định) - 6 atm (Tối hạn) - Kèm bộ nạp van và hệ thống chỉ huy chuyển van				
36	Bộ dụng cụ thay van động mạch chủ qua đường ống thông, loại tự bung											
36.1		Bộ dụng cụ thay van động	HYDRA 22; HYDRA 26; HYDRA	Van động mạch chủ qua ống	2024	Thái lan	Vascular Innovat ions	- Bộ van tim động mạch chủ	Bộ	2		350.000.000

		mạch chủ qua đường ống thông, loại tự bung	30	thông Hydra				sinh học thay qua da bao gồm: 01 bộ nạp van và 01 hệ thống catheter chuyển van và 01 van động mạch chủ tự bung. - Khung stent van động mạch chủ được làm bằng chất liệu Nitinol tự nở có khả năng thu hồi và điều chỉnh vị trí khi thả. - Các lá van được thiết kế từ màng tim bò. - Hệ thống chuyển van tương thích với Sheath 14F và 15F - Khung mắt cáo hỗ trợ tiếp cận động mạch				
--	--	--	----	----------------	--	--	--	---	--	--	--	--

								vành ≥15F - Đường kính vòng van (ØA): 22 mm; 26mm; 30mm. - Thích hợp với vòng van nhỏ. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE				
37	Stent đường mật đường mật, loại không phủ, bán phủ và phủ toàn phần.											
37. 1		Stent đường mật đường mật, loại không phủ, bán phủ và phủ toàn phần.	M0057x xxx	M0057x xxx	Từ 2024 trở đi	Ireland	Boston Scientif ic Corpora tion	- Stent đường mật bằng Nitinol, lõi bạch kim, mắt đóng, dạng bện. - Tương thích catheter 8-8.5F, dây dẫn đường 0.035". - Hai đầu stent có thiết kế gồm nhiều vòng nhỏ và	Cái	10		24.000. 000

							loe - Tích hợp phần đề kéo stent – loại bán phủ hoặc phủ toàn phần - Cấu trúc ô đóng và phủ permal ume - Tăng độ cân quang toàn stent - Thiết kế bên dây platinol - Có thể thu gọn đến 80% so với khi bung - Cơ chế đưa stent đồng trục - Catheter có 4 điểm cân quang - Stent có đường kính 8-10mm loại không phủ, bán phủ, phủ toàn phần, có catheter 8-8,5F				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

38	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài di động kép phủ Hydro Apatide .											
38.1	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài di động kép phủ Hydro Apatide .	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài di động kép phủ Hydro Apatide .	*Cuống chòm: F0005409E, F0005431E, F0005412E, F0005414E, F0005416E, F0005418E, F0005420E, F0005422E *Chòm xương đùi: A1509040E, A1509041E, A1509042E, A1509043E *Vỏ đầu chòm: A1519039E, A1519040E, A1519041E, A1519042E, A1519043E, A1519044E, A1519045E,	Surgival	2024 trở về sau	Tây Ban Nha	Surgival	* Cuống chòm xương đùi: chất liệu Titaniu m alloy, phủ Hydro Apatide toàn bộ chuỗi. Trên thân mỗi chuỗi có 2 lỗ để bắt vít chốt đầu xa dùng để neo và căng lại vùng đốt chuyển. Các cỡ dài từ 175 đến 250mm. Cỗ côn 12/14. Góc nghiêng 135 độ. * Chòm xương đùi: - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainle	Bộ	50		54.500.000

			A15190 46E, A15190 47E, A15190 48E, A15190 49E, A15190 50E, A15190 51E, A15190 52E, A15190 53E, A15190 54E, A15190 55E *Lót đầu chôm: A15191 41E, A15191 44E, A15191 47E, A15191 51E					ss Steel AISI 316 LVM) - Kích thước: Đk 28mm, 4 cỡ * Vô đầu chôm làm bằng thép không gi Stainles s Steel AISI 316 LVM, kích thước liên tục từ 39mm đến 55mm. Mỗi nhíp tăng 1mm. * Lót đầu chôm làm bằng polyetyl en cao phân tử (P.E. UHMWP E). 4 cỡ A, B, C, D. Tất cả dùng với chôm đường kính 28mm				
39	Khớp hàng bán phần chuôi dài không											

	xi măng, góc cổ 130°											
39. 1		Khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng, góc cổ 130°	1503-3x xx 1206- xxxx 1104-1 xxx	United Orthope dic Corpora tion	Từ 2021 trở về sau	Đài Loan	United Orthope dic Corpora tion	1. Chòm bán phần: Cổ mặt ngoài bằng Cobalt Chrome; lớp lót PE có vòng khóa trong. Đường kính ngoài từ 38mm đến 56mm, đường kính trong từ 22mm đến 28mm. 2. Chòm xương đùi: bằng chất liệu Cobalt Chrome; Kích thước 22.2mm (0/+3/ +6/+9), 28mm (-3/0/ +2,5/ +5/ +7.5/ +10) với taper 12/14 3.Chuôi dài không xi măng:	Bộ	50		58.290. 000

								bằng vật liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) dạng hình nêm 3 chiều chống xoay và cổ trơn, phun Titanium Plasma nhám toàn thân, góc cổ thân 130°, taper 12/14, Có 2 dạng: dạng thẳng có chiều dài 180mm đường kính đầu xa (từ 11mm-18mm) và dạng cong có chiều dài 230mm tương ứng cỡ đường kính đầu xa (từ 11mm-18mm) với mỗi bên trái, phải.				
40	Khớp háng bán phần											

	không xi măng											
40. 1		Khớp háng bán phần không xi măng	157xx + 203xx/ 202xx + 259xx + 269xx	Permedi ca	2023, 2024 trở về sau	Ý	Permedi ca S.p.A.	1. Chuôi khớp SL X- Pore Femoral Stem - Cementl ess (Mã 157xx): Vật liệu Titanium , phủ nhám đầu gần. Kích cỡ chuôi: 10 cỡ, từ 6,25 đến 15 bước tăng 1,25mm , từ 15 đến 20 bước tăng 2,5mm. Chiều dài chuôi từ 137 mm đến 162 mm. Góc cổ chuôi: 135° với offset tương ứng từ 34,8mm đến 41,4mm . Chiều dài thân cổ 34,2m, phía dưới có hốc tháo chuôi (Trang 2 và 3, Catalog	Bộ	70		40.990. 000

							Permedica Khớp háng bán phần không xi măng; Trang 5 Clinical Evaluation Report SL X-pore femoral stem); 2. Chòm xương đùi Metal Ball Heads CrCo (Mã 202xx/203xx): vật liệu CrCo với đường kính đầu ø28mm (Trang 5 và 6, Catalog Permedica ca Khớp háng bán phần không xi măng); 3. Đầu chòm bán phần Bi-Articular Cup-Modular (Mã 259xx): vật liệu kim loại				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								với kích cỡ từ 39mm đến 60 mm, bước tăng 1mm (Trang 8 và 9, Catalog Permedi ca Khớp háng bán phần không xi măng). 4. Lót đầu chôm PE (PE insert, Mã:269x x) vật liệu UHMW PE có vòng khóa tháo rời, có 4 kích cỡ phù hợp với đầu chôm (Trang 8 và 9, Catalog Permedi ca Khớp háng bán phần không xi măng).				
41	Bộ phụ kiện dùng cho điện cực tạo nhịp HIS/ Bó											

	nhánh trái											
41. 1		Bộ phụ kiện dùng cho điện cực tạo nhịp HIS/ Bó nhánh trái	443624, 443625, 443626, 443627, 443628, 443629, 375518	Selectra 3D + Selectra accessor y kit	2024 trở về sau	Đức	Biotroni k Se&Co .KG	Bộ ống thông với phụ kiện, đưa dây dẫn vào vị trí HIS với nhiều đường cong (40mm, 55mm, 65mm), chiều dài thích hợp (32cm, 39cm, 59cm). Các ống thông có phủ ái nước hydrophi lic bên trong ống thông	Bộ	10		18.000. 000
42	Bóng nong động mạch vành phủ thuốc											
42. 1		Bóng nong động mạch vành phủ thuốc	PRV020 010RX, PRV020 015RX, PRV020 020RX, PRV020 025RX, PRV020 030RX, PRV022 510RX, PRV022 515RX, PRV022 520RX, PRV022 525RX, PRV025	Prevail Paclitax el- coated PTCA Balloon Cathete r	2024 trở về sau	Ireland	Medtron ic Ireland	Chi tiết theo bảng "Danh mục hàng hóa dự thầu"	Cái	20		28.000. 000

			010RX, PRV025 015RX, PRV025 020RX, PRV025 025RX, PRV025 030RX, PRV027 510RX, PRV027 515RX, PRV027 520RX, PRV027 525RX, PRV030 010RX, PRV030 015RX, PRV030 020RX, PRV030 025RX, PRV030 030RX, PRV035 010RX, PRV035 015RX, PRV035 020RX, PRV035 025RX, PRV035 030RX, PRV040 010RX, PRV040 015RX, PRV040 020RX, PRV040 025RX, PRV04 0030R X									
43.	Bóng nong mạch vàng phủ thuốc											
43. 1		Bóng nong mạch vàng phủ	R xxx- xx	Restore DEB	Từ năm 2025 trở về sau	Đức	Cardio novum GmbH	- Bóng nong động mạch vành có	cái	5		25.000. 000

		thuốc						tầm thuốc Paclitaxel 3 µg/mm2 - Chiều dài catheter 140cm - Thân gần 1.8F, thân xa 2.6F. Khẩu kính thâm nhập: 0.016" - Chiều dài: 15mm; 20mm; 15mm; 30mm Đường kính: 2.00mm ; 2.25mm ; 2.50mm ; 2.75mm ; 3.00mm ; 3.50mm ; 4.00mm - Áp lực thường: 6 atm - Áp suất nổ bóng: 22 atm				
44.	Bóng nong mạch vành phủ thuốc Sirolimus											
44.1		Bóng nong mạch vành	SC14-150010; SC14-150015;	SELUTION SLR 014	Từ năm 2024 trở về sau	Hoa Kỳ	MedAlliance LLC	Bóng nong mạch vành	Cái	10		29.500.000

		phù thuốc Sirolim us	SC14-15 0020; SC14-15 0025; SC14-15 0030; SC14-15 0035; SC14-15 0040; SC14-20 0010; SC14-20 0015; SC14-20 0020; SC14-20 0025; SC14-20 0030; SC14-20 0035; SC14-20 0040; SC14-22 5010; SC14-22 5015; SC14-22 5020; SC14-22 5025; SC14-22 5030; SC14-22 5035; SC14-22 5040; SC14-25 0010; SC14-25 0015; SC14-25 0020; SC14-25 0025; SC14-25 0030; SC14-25 0035; SC14-25 0040; SC14-27 5010; SC14-27 5015; SC14-27 5020; SC14-27 5025;	PTCA Balloon Cathete r				phù thuốc Sirolim us - Liều lượng thuốc phù: 1.0µg/ mm2 - Thời gian giải phóng thuốc lên đến 90 ngày. - Có các hệ thống phân phối thuốc, kết hợp giữa thuốc Sirolimu s và Polymer phân hủy sinh học - Thiết kế ống thông: RX. Chiều dài ống thông khả dụng: 140cm; - Tương thích dây dẫn: 0.014" - Tương thích ống thông can thiệp: 5Fr, 6Fr - Áp suất bóng danh				
--	--	-------------------------------	--	---------------------------------	--	--	--	---	--	--	--	--

			SC14-27 5030; SC14-27 5035; SC14-27 5040; SC14-30 0010; SC14-30 0015; SC14-30 0020; SC14-30 0025; SC14-30 0030; SC14-30 0035; SC14-30 0040; SC14-32 5010; SC14-32 5015; SC14-32 5020; SC14-32 5025; SC14-32 5030; SC14-32 5035; SC14-32 5040; SC14-35 0010; SC14-35 0015; SC14-35 0020; SC14-35 0025; SC14-35 0030; SC14-35 0035; SC14-35 0040; SC14-37 5010; SC14-37 5015; SC14-37 5020; SC14-37 5025; SC14-37 5030; SC14-37 5035;				nghĩa: 6bar - Áp suất nổ định mức: 12bar - Đường kính bóng đèn các kích cỡ: 1.50mm , 2mm, 2.25mm , 2.50mm , 2.75mm , 3.00mm , 3.25mm , 3.50mm , 3.75mm , 4.00mm , 4.50mm , 5.00mm . - Chiều dài bóng từ: 10mm, 15mm, 20mm, 25mm, 30mm, 35mm, 40mm. - Sử dụng công nghệ kết dính tế bào (công nghệ lipid lưỡng tính) giúp liên kết thuốc				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			SC14-37 5040; SC14-40 0010; SC14-40 0015; SC14-40 0020; SC14-40 0025; SC14-40 0030; SC14-40 0035; SC14-40 0040; SC14-45 0010; SC14-45 0015; SC14-45 0020; SC14-45 0025; SC14-45 0030; SC14-45 0035; SC14-45 0040; SC14-50 0010; SC14-50 0015; SC14-50 0020; SC14-50 0025; SC14-50 0030; SC14-50 0035; SC14-5 00040					sirolimu s và polymer với bề mặt bóng, bảo vệ chúng trong quá trình đưa bóng vào và nong bóng. Tối ưu hóa việc chuyển thuốc sirolimu s và polymer tới mô và tối đa hóa sự hấp thu sirolimu s của tế bào.				
45	Bóng nong đường mật, động mạch ngoại biên											
45. 1		Bóng nong đường mật, động mạch ngoại biên	AL-xx- xx	AltoSa- XL PTA	Từ năm 2025 trở về sau	Đức	AndraTe c GmbH	1. Chất liệu Advanc ed PET 2. Có marker vàng	Cái	3		12.000. 000

		biên						chấn bức xạ 4. Khi bơm bóng 2 đầu bóng nở trước, thân bóng eo nở sau. 5. Thu bóng lại nhANH, không làm chùn lại bề mặt bóng. 6. Chiều dài bóng từ 20 đến 60 mm 7. Tối thiểu 10 kích thước đường kính bóng từ 12.0 đến 30.0mm				
46	Dây dẫn đường ái nước dài 150 cm											
46. 1		Dây dẫn đường ái nước dài 150 cm	RF*GA 35153 M RF*GS 35153 M RF*PA 35153 M RF*PS 35153 M RF*GA 25153 M RF*GS 25153 M	Radifoc us Guide Wire M	2025 trở đi	Việt Nam	Terumo Vietnam Co., Ltd/ Việt Nam	Cầu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol. - Lớp ngoài là Polyure thane. - Lớp phủ ái nước hydrophi lic Hình dạng đầu tip:	Cái	500		500.000

			RF*PA 25153 M RF*PS 25153 M RF*GA 38153 M RF*GS 38153 M RF*PA 38153 M RF*PS 38153 M					đầu thẳng, đầu cong Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3cm - Có 3 kích thước đường kính: 0.025", 0.035", 0.038"				
47	Dây dẫn đường ái nước dài 260 cm											
47. 1		Dây dẫn đường ái nước dài 260 cm	RF*GA 35263 M RF*GS 35263 M RF*PA 35263 M RF*PS 35263 M RF*GA 38263 M RF*GS 38263 M RF*GA 25263 M RF*GS 25263 M RF*PA 25263 M RF*PS 25263	Radifoc us Guide Wire M	2025 trở đi	Việt Nam	Terumo Vietnam Co., Ltd/ Việt Nam	Cấu tạo: - Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim - Lớp ngoài là Polyure thane. - Lớp phủ ái nước Hydroph ilic Hình dạng đầu: đầu thẳng, đầu cong Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 260 cm	Cái	500		590.000

			M					- Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - Đường kính 3 kích thước từ : 0.025", 0.035", 0.038"				
48	Vật liệu nút mạch tạm thời											
48.1		Vật liệu nút mạch tạm thời	1317100 1317101 1317102 1317103 1317104 1317105 1317106 1317107	EGgel S Plus	2022 trở về sau	Hàn Quốc	Engain Co., Ltd	Vật liệu nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ gelatin - Có kích thước hạt: 50-150µm; 150-350 µm; 350-560 µm; 560-710 µm; 710-1000µm; 1000-1400µm; 1400-2000µm; 2000-4000µm. - Khả năng dung nạp mạnh với dầu ethiodized - Giúp thúc	Lọ	20		2.520.000

							đẩy sự hình thành huyết khối trong động mạch hoặc tĩnh mạch bằng cơ chế nhân tạo để ngăn chặn hoặc làm chậm dòng máu. - Thẻ tích dạng ống tiêm 20ml, chứa khoảng 100mg vật liệu nút mạch, dạng ống tiêm vô trùng sẵn sàng sử dụng. - Có tác dụng làm chậm hoặc ngăn dòng chảy trong mạch máu tại khu vực quanh khối u Tiêu chuẩn chất lượng: ISO				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

49	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan các loại, các cỡ											
49.1		Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	DC2V001 DC2V103 DC2V305	DC Bead M1™/DC Bead™ Embolic Drug-Eluting Bead	2023 trở về sau	Ireland	Boston Scientific Limited	Vật liệu nút mạch có chức năng tải thuốc điều trị ung thư gan - Thành phần: Hydrogel - Hạt vi cầu tắc mạch tải hóa chất PVA (Polyvinylalcohol) - Kích thước hạt: 70-150 μm, 100-300 μm, 300-500 μm - Thời gian tải thuốc trong khoảng 30-90 phút tùy kích thước hạt khi tải với Doxorubicin 25mg/ml đảm bảo tải ≥ 98% lượng thuốc tương	Lọ	220		31.200.000

								ứng. - Hạt sau khi tải doxorubicin bảo quản trong nhiệt độ 2-8 độ C có thể giữ được 14 ngày hoặc 7 ngày nếu đã trộn cân quang. - Quá trình tải và rửa giải của hạt tải thuốc đạt được thông qua cơ chế trao đổi ion sulfonic thuận nghịch. - Lọ 10 ml chứa 2 ml hạt trong dung dịch nước muối đệm sinh lý Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE Có giấy phép lưu hành CFS úc, Ireland				
50	Bộ quả lọc máu											

	liên tục kèm dây											
50. 1		Bộ quả lọc máu liên tục kèm dây	106697	Prismaflex M100 Set	2024 trở về sau	Pháp	Gambro Industries	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/ kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml	Bộ	200		7.300.000

								- Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m2 - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quá lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bình nhân tối thiểu: 30 kg				
51	Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn											
51.1		Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn	HA130	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA130	2024 trở về sau	Trung Quốc	Jafron Biomedical Co.,Ltd	Cấu hình, tính năng kỹ thuật chi tiết tại Biểu mẫu kê khai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đính kèm,	Quả	1.000		2.500.000

								thuộc E-HSDT				
52	Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt											
52.1		Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt	503200220	CeramOptec GmbH	2023-2024 TRỞ VỀ SAU	Đức	CeramOptec GmbH	- Đầu sợi cong và lớn. - Độ dài sợi quang: 3 m - Đường kính lõi sợi quang: 1,8 Fr - Đường kính AD: 3100/9.3 (µm)/(Fr)	Sợi	20		22.000.000
53	Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt											
53.1		Sợi laser phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt	503200250	CeramOptec GmbH	2023-2024 TRỞ VỀ SAU	Đức	CeramOptec GmbH	- Đầu sợi laser bằng thủy tinh, cong - Bóng khí tập trung ở đầu sợi - Có thể chẩn đoán mô học trong khi cắt mô - Độ	Sợi	20		29.800.000

								dài sợi quang: 3 m - Đường kính lõi sợi quang: 1,8 Fr				
54	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng											
54.1		Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	VTPP-1 115; KPASH; P-INJECT ; 1230	CIFOPA CK; MEND EC	2024 trở về sau	Ý	Biopsybell S.r.l; Tecres S.p.A	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng bao gồm: - 01 dao chích da vô trùng thì đầu số 11 - 02 Kim chọc dò cuống sống đầu vát chất liệu thép AISI 304 và nhựa ABS, thân kim chia vạch, cỡ 11G (3mm), dài 150mm, có cơ chế khóa và tay cầm. Độ dài	Bộ	50		14.700.000

								đầu vát 2.35 mm - 01 bộ bơm áp lực đẩy xi măng dạng pittong xoắn, dung tích 10cc - 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhót thấp đựng sẵn trong bộ trộn: + Bao gồm 20g bột + Thẻ tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc. + Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút				
55.	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuồng trực tiếp											
55. 1		Bộ bơm xi măng	KDZ2xx /yy-zz	Tsunami	2025 trở đi	Ý + Đức	Tsunami	+ Bóng nong	Bộ	20		49.700. 000

		cột sống 2 bóng, vào cuồng trực tiếp	hoặc KDZ2xx /yy-zzB + RK07 + Mixi35 + ADCE MLV	Medical S.r.l + Aditus			Medical S.r.l + Aditus	thân đốt sống các size tuỳ chọn từ 10mm đến 20mm, dài 20cm, có 2 van riêng biệt, dùng tương thích với cả hai loại bơm áp lực dạng cơ và dạng kỹ thuật số. Áp suất tối đa của bóng chịu được 400psi (27 bar). -Thể tích tối đa khi bơm phòng gồm 1.8ml đến 5.5ml, đường kính tương ứng từ 14.5mm đến 15.6mm , chiều dài tương ứng từ 11.2mm đến 21.4mm . Khả năng tạo khoảng				
--	--	--	--	------------------------------	--	--	------------------------------	--	--	--	--	--

							trong thân đốt sống từ 15 đến 25mm kèm 02 Bơm áp lực cho bóng nong thể tích bơm 25ml. -Kim chọc dẫn đường vào thân đốt sống cho bóng nong loại 11G (đường kính ngoài 3.5mm), chiều dài 15cm -Kim chọc đẩy xi măng vào thân đốt sống đường kính 2.9mm, chiều dài 20cm, dung tích 1.5ml. -Kim chọc tạo đường hàm vào thân đốt sống đường kính 3.0mm, chiều				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								dài 20cm -Bơm áp lực đẩy xi măng dạng kín, có van kết nối, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng nạp xi măng vào kim chứa xi măng. Chất liệu khoang chứa xi măng là Polypropylene, phần thân trong chất liệu là Polycarbonate, phần thân ngoài chất liệu là Ethylene - Vinyl Acetate, phần trụ xoay chất liệu thép 304, nút bấm chất liệu là nhựa. Bộ trộn đi kèm gồm: 01 phễu đổ xi măng				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								và 01 đầu lọc đóng tiệt trùng, 01 tấm trải dụng cụ tiệt trùng. -Hộp xi măng gồm: 01 gói xi măng có độ nhót thấp, khối lượng xi măng 20g				
56	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao											
56.1		Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	VTTP-1 110/ VTTP-1 112/ VTTP-1 115; 900165; 900129; 1230	CIFOPA CK; SPINE LINE; MEND EC	2024 trở về sau	Ý	Biopsybell S.r.l; G21 S.r.l; Tecres S.p.A	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại thường dùng súng áp lực bao gồm: - 01 Súng bơm xi măng dùng tích lên đến 15ml, đầu nối trực tiếp dạng khóa bằng thép không gỉ. - 01 Hệ	Bộ	50		16.550.000

							thống trộn kín dạng tay quay bao gồm 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 01 thìa quấy và 04 xi lanh loại 5ml. - Kim chọc dò cuồng sống đầu vát chất liệu thép AISI 304 và nhựa ABS, thân kim chia vạch, cỡ 11G (3mm), chiều dài 100mm hoặc 120mm hoặc 150mm, có cơ ché khóa và tay cầm. Độ dài đầu vát 2.35 mm - 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhót thấp: Bao gồm				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								20g bột và 10 ml dung môi (9,4g) + Thẻ tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc. + Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút.				
57	Bộ bơm xi măng có bóng (dùng tạo hình thân đốt sống)											
57.1		Bộ bơm xi măng có bóng (dùng tạo hình thân đốt sống)	S771750001; T040320S	PKP Kit (one Balloons); Spinefix	2024 trở đi	Hungary, Pháp	Mediox Orvosi Műszergéztó Kft; Teknimed SAS	Hệ thống bơm xi măng một bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống - Vật liệu: Hợp kim y tế. + 1 Bộ ống thông dẫn đường, kích thước: 4.2 x 120mm + 1 Kim vát	Bộ	20		40.100.000

							dẫn đường cuốn cung, kích thước: 3.0 x 120mm + 1 Cây dẫn đường cuốn cung đầu tù. + 1 Cây dẫn đường cuốn cung đầu nhọn. + 1 Kim khoan tạo rãnh vào thân sống, kích thước: 3.5 x 120mm + 1 Kim sinh thiết, kích thước: 3.4 x 120mm + 2 Kim đẩy xi măng vào thân sống, kích thước: 3.4 x 120mm + 1 Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống, kích				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							thước: từ 15-120 mm. Bóng chịu lực tối đa 300psi, có 2 điểm cân quang. Quả bóng phục hồi hình thái học đốt sống nguyên vẹn và tạo một khoảng để bơm xi măng chất lông từ thiết bị điều áp sau khi chèn ở thân đốt sống bị tổn thương. Có thanh đánh dấu. + 1 Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo, hiển thị áp lực. + Xi măng PMMA (polyme tyl metaacry lat) gồm: 1 gói bột xi măng 21g + 1 lọ dung tích 10ml				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								chứa dung môi 9,2g.				
58	Bộ bơm xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống											
58. 1		Bộ bơm xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	S771760 000; T04032 0S	PKP Kit (No balloon) ; Spinefi x	2024 trở đi	Hungary , Pháp	Mediox Orvosi Műszerg yártó Kft; Teknime d SAS	Bộ bơm xi măng không bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống - Vật liệu: Hợp kim y tế. - 2 Kim chọc dò cán nhựa chữ T, gồm 2 kích cỡ 11G và 13G. + Đường kính: 3.0mm + Chiều dài: 120mm + Trên thân kim có vạch đo độ sâu tương ứng, có lõi dây xi măng vào thân sống có ngàm khóa tránh trào ngược xi	Bộ	50		14.500. 000

								măng. - Bộ bơm áp lực dùng phân phối xi măng được liên kết với đầu khóa của kim chọc dò. + Xi măng PMMA (polyme tyl metaacry lat) gồm: 1 gói bột xi măng 21g + 1 lọ dung tích 10ml chứa dung môi 9,2g.				
59	Bộ bơm xi măng loại 1 bóng											
59. 1		Bộ bơm xi măng loại 1 bóng	TYP 0510; TYP 0515; TYP 0520; TYP 0525; TYP- PCDA; TYP- PCDB; KM-I; OpaCe m	Taeyeon Medical Co., Ltd; Meta Biomed Co., Ltd; Jiangsu Rongye Technol ogy Co., Ltd	2024 trở về sau	Hàn Quốc; Trung Quốc	Taeyeon Medical Co., Ltd./; Meta Biomed Co., Ltd.; Jiangsu Rongye Technol ogy Co., Ltd./	- 01 Bóng nong thân đốt sống, chiều dài ban đầu của bóng là 10mm/1 5mm/20 mm, bóng chịu lực tối đa 300psi, có hai điểm cân quang kiểm soát độ	Bộ	20		38.000. 000

								sâu. Thể tích tối đa lần lượt là 3cc/5cc/ 7cc, đường kính tối đa khi bơm phòng là 14mm/1 7mm/19 mm, chiều dài tối đa khi bơm phòng là 16mm/ 22mm/ 34mm. - 01 Bơm áp lực có đồng hồ đo áp suất dạng Xi lanh có đồng hồ cơ thể hiện áp lực, có tay cầm và đòn bẩy giúp điều chỉnh tăng giảm áp suất, dung tích chứa 20ml. Hiển thị áp suất tối đa đo được là 350psi. - 02 Kim chọc dò cán chữ				
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

							T, mũi vát l bên: Bao gồm kim mũi vát, cán chữ T và nòng (trocar) vật liệu nhựa và thép không gi, Ống kim có chiều dài 115mm đến 153mm. - 02 Ống dẫn hướng trong và 2 Ống dẫn hướng ngoài làm từ vật liệu nhựa và thép không gi, chiều dài 136-157 mm.. 2 Thanh định vị (chốt dây) dạng tròn bằng thép không gi, chiều dài 270mm - 2 Mũi khoan dạng vát đầu bằng thép				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							không gì, chiều dài 209-23 6mm. - 06 Kim chứa và chọc đầy Xi măng vào thân đốt sống, vật liệu nhựa và thép không gì. chiều dài 223-25 8mm. - 1 Bộ trộn đầy xi măng: Gồm 06 phần: 1- bơm xi măng hình trụ, trên thân có khóa điều chỉnh áp lực, dung tích 30ml; 2-phễu; 3-nắp khóa; 4- thanh trộn xi măng 1 đầu có hình dạng lò xo; 5- dây nối giảm áp, 6- thanh đầy xi măng giúp đẩy nốt				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								phần xi măng nằm trong dây nối. Xi măng xương kèm dung dịch pha. Đóng gói bao gồm: 20g xi- măng sinh học và 8.5g dung dịch pha. Thành phần bột Xi- măng: Poly- methyln ethacryl ate: 7.70g; Zircon- ium dioxide: 12.00g; Benzoyl Peroxide : 0.30g. Thời gian đông cứng: từ 7 - 14 phút tùy theo nhiệt độ phòng.				
60	BỘ NỆP, VÍT CỘT SÔNG CỎ LỐI TRƯỚC C											
60.		Nẹp cột	9510942	Camic-	2024	Hungar	Mediox	Nẹp cột	Cái	15		7.850.0

1		sống cổ trước 1 tầng 4 lỗ, các cỡ	10- 951094 350	☐ Anterior Cervical Plate	trở đi	y	Orvosi Műszerg yártó Kft	sống cổ lỗ trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Chiều dài: tối thiểu các kích thước từ 21mm đến 35mm, mỗi bước tăng 2mm - 2.5 mm. - Chiều dày nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 1 tầng có 4 lỗ bắt vít.				00
60. 2		Nẹp cột sống cổ trước 2 tầng 6 lỗ, các cỡ	9510963 50- 951096 500	Camic- ☐ Anterior Cervical Plate	2024 trở đi	Hungar y	Mediox Orvosi Műszerg yártó Kft	Nẹp cột sống cổ lỗ trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 35mm đến 50mm, mỗi bước tăng tối đa 2.5 mm. - Chiều	Cái	10		8.150.0 00

								dây nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 2 tầng có 6 lỗ bắt vít. - Trên thân nẹp có mũ khóa tự động để khóa vít.				
60. 3		Nẹp cột sống cổ trước 3 tầng 8 lỗ, các cỡ	951098 525 - 951098 725	Camic- ☐ Anterior Cervical Plate	2024 trở đi	Hungar y	Mediox Orvosi Műszerg yártó Kft	Nẹp cột sống cổ lồi trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 50mm đến 72.5 mm, mỗi bước tăng tối đa 2.5 mm. - Chiều dây nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 3 tầng có 8 lỗ bắt vít. - Trên thân nẹp có mũ khóa tự động để khóa vít.	Cái	3		9.250.0 00
60.		Vít cột	9510340	Camic-	2024	Hungar	Mediox	Vít cột	Cái	120		790.000

4		sống cổ trước	11 - 951034 521	☐ Variable Angle Screw	trở đi	y	Orvosi Műszergyártó Kft	sống cổ lõi trước - Vật liệu: Hợp kim Titaniu m. - Tối thiểu 2 đường kính: 4.0 mm và 4.5 mm - Chiều dài: 11mm - 21mm bước tăng tối đa 1mm.				
60.5		Đĩa đệm cột sống cổ	991500 005 - 991500 012	MSC-C PEEK	2024 trở đi	Hungary	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ - Chất liệu: Peek - Chiều cao: 5mm - 12mm, mỗi bước tăng 1mm. - Chiều dài: 12mm - Chiều rộng: 13mm - Độ uốn: 5°. - Có 3 điểm đánh dấu bằng Tantalum - Khoảng đĩa đệm lớn cho phép sự	Cái	30		7.650.000

								hợp nhất diễn ra thông qua cây ghép. - Răng sắc nhọn 2 bên				
60.6		Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vít khóa	991121405-991121412	MSC-AC	2024 trở đi	Hungary	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vít khóa * Đĩa đệm cột sống cổ: Thân có 2 lỗ bắt vít với góc nghiêng 35 độ, với 2 điểm khóa cài cho vít. - Chất liệu: Peek - Chiều cao: Tối thiểu các kích thước từ 5mm đến 12mm, mỗi bước tăng tối đa 1mm. - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 12mm đến 14mm. - Chiều rộng: Tối	Cái	20		18.550.000

								thiếu các kích thước từ 13mm đến 15mm. - Hệ thống răng ngược. * Vít tự khoan. - Vật liệu: hợp kim Titaniu m. - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 12mm đến 18mm.				
61	Bộ nội soi cắt lọc											
61.1		Lưỡi cắt đốt cao tần	TM08433xxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Lưỡi cắt đốt cao tần trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra. Độ gấp góc 30 đến 91.	Cái	20		6.180.000
61.2		Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	4171223	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp. Vật liệu:	Cái	20		2.500.000

								nhựa điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu lượng bơm đến 2 L/phút				
61.3		Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	49975xxx	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Cửa sổ bảo rộng cho phép bảo được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3.5, 4.5, 5.5 mm. Dùng 1 lần, bảo cất lọc mô xơ, thiết kế rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài. có thể xoay	Cái	20		5.800.000

								360 độ qua cần gạt phía trước.				
62	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp											
62. 1		Lưỡi bào khớp	AR-8x xxEX	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Đầu lưỡi bào bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.	Cái	30		4.500.0 00
62. 2		Đầu đốt	AR-981 1	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Đài Loan/ Costa Rica	Viant Costa Rica, S.A. hoặc New Deantro nics Taiwan Ltd.- Chiayi	Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không ri 304, diện	Cái	30		7.700.0 00

								cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bột phẫu thuật được làm bằng Ceramix Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách nhanh chóng. Dễ dàng sử dụng và điều khiển bằng tay. Chỉ một mặt điện cực hoạt động				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								nên cho phép thời gian sử dụng bền. Có 6 công để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. Chiều dài 160mm, đường kính 3.75mm Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại giúp tránh hỏng dụng cụ và tai biến trong phẫu thuật.				
62. 3		Dây nước	AR-641 0	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mô ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ	Cái	30		1.500.0 00

								máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa LuerLock tại đường nước vào và 1 khóa LuerLock tại đường nước ra.				
63	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo											
63.1		Lưỡi cắt đốt cao tần	TM08433xxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Lưỡi cắt đốt dùng để cắt, đốt và cầm máu mô mềm. Lumen cắt lưu lượng cao được cung cấp từ một điện cực để cắt bỏ mô mềm và cầm máu. Phạm vi đầu dò rộng cung cấp khả năng đông	Cái	30		6.180.000

								máu trong các thủ thuật nội soi khớp vai, đầu gối, khớp nhỏ. • Độ gấp góc 30, 45, 70, 90, 91 độ • Đường kính 1.5 - 3.75mm • Chiều dài 160mm (± 5%)				
63.2		Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	4171223	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp. Vật liệu: nhựa điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu lượng bơm	Cái	30		2.500.000

								đến 2 L/phút				
63. 3		Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	49975x xxx	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Lưỡi bào cắt lọc mô xơ. Có các đường kính: 3.5, 4.5 , 5.5 mm. Lưỡi bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước. - Chiều dài làm việc 13cm - Sử dụng cùng với tay bào có tốc độ vòng quay đến 16000 vòng/ phút, tần số dao động lên đến 4Hz.	Cái	30		5.800.0 00
63. 4		Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài	TM0014 0100	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ	Cái	30		9.990.0 00

								thuật All inside Nẹp bằng titanium , 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE. Kích thước thanh treo: 4x12mm Lực kéo 1840 Newton Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nối được				
63.5		Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp	TM07011102	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử (UHMWPE), bề rộng chỉ 1.40mm. Lực kéo 576,12 N/mm2	Sợi	30		990.000
64	Bộ nội											

	soi tái tạo dây chằng chéo											
64. 1		Vít treo mảnh ghép gân kèm vòng treo điều chỉnh độ dài	AR-158 8RT	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ/ Anh	Arthrex, Inc.	Vật liệu: vít treo bằng Titanium , vòng treo bằng chì siêu bền (UHMW PE) Kích thước: vít treo rộng 12mm, vòng treo: 11mm tới hơn 60mm (điều chỉnh được chiều dài) Sử dụng được cho mảnh ghép gân chân ngỗng (hamstri ng) và mảnh ghép gân bánh chè (BTB). Khả năng chịu lực tối đa lên tới 980N. Một kích cỡ duy nhất dùng	Cái	30		12.700. 000

								cho các loại kỹ thuật khác nhau. Vít treo có 4 điểm khoá không thắt nút tích hợp sẵn giúp dễ dàng thao tác, tránh nhiễm khuẩn.				
64.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học các cỡ	AR-136 0C/ AR-1x xxTC	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA Vít neo sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương Chi định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép	Cái	30		6.800.000

								gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Kích thước: độ dài 23mm hoặc 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 6-12mm				
64.3		Mũi khoan ngược	AR-120 4AF-xx/ AR-120 4AF-xxx	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Lưỡi khoan nhiều chức năng trong một, vừa có chức năng dẫn đường, vừa có chức năng khoan tạo đường hầm.	Bộ	30		4.500.000

							Cho phép tạo đường hầm xâm lấn tối thiểu từ trong ra ngoài. Ở trạng thái thẳng, lưỡi khoan được dùng để tạo lỗ khoan dẫn đường 3.5mm. Ở trạng thái mở lưỡi, lưỡi khoan được khoá lại và tạo đường hầm trong xương. Có các loại đường kính 5, 5.5, 6, 6.5 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12, 12.5, 13 mm. (Trang 8 catalog Ligament repair and reconstruction) Chất liệu: thép y				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								tế và nhựa ABS				
64. 4		Lưới bảo khớp	AR-8x xxEX	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.	Cái	30		4.500.0 00
64. 5		Đầu đốt	AR-981 1	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Đài Loan/ Costa Rica	Viant Costa Rica, S.A. hoặc New Deantro nics Taiwan Ltd.- Chiayi	Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không ri 304, điện cực được làm bằng thép không	Cái	30		7.700.0 00

							ri 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bột phẫu thuật được làm bằng Cerami c Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách nhanh chóng. Dễ dàng sử dụng và điều khiển bằng tay. Chỉ một mặt điện cực hoạt động nên cho phép thời gian sử dụng bền.				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bột nước trong phẫu thuật. Chiều dài 160mm, đường kính 3.75mm. Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại giúp tránh hỏng dụng cụ và tai biến trong phẫu thuật.				
64.6		Dây nước	AR-6410	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mô ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa	Cái	30		1.500.000

								dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa LuerLoc k tại đường nước vào và 1 khóa LuerLoc k tại đường nước ra. Đạt tiêu chuẩn ISO1348 5, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7				
64. 7		Chi	AR-720 0	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ/ Anh	Arthrex, Inc.	Vật liệu: chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyeth ylene cao phân tử (UHMW PE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyeste r và	Cái	30		1.200.0 00

							UHMW PE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. Lỗi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội. Thân chỉ màu xanh dễ quan sát. Chi dài 38inches liền kim 26,5mm hình dạng 1/2 vòng tròn. Lực tải tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động). Lực tải tối đa đạt 88lb.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

65	Bộ nội soi khâu chớp xoay khớp vai neo tự khóa chỉ											
65.1		Lưỡi cắt đốt cao tần Bộ	TM08433xxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Lưỡi cắt đốt cao tần trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ. • Cung cấp tốc độ cắt lớn, • Độ gấp góc 30, 45, 70, 90, 91 độ	Cái	5		6.180.000
65.2		Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	4171223	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp. Vật liệu: nhựa điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu	Cái	5		2.500.000

								lượng bơm đến 2 L/phút				
65. 3		Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	49975x xxx	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Tối thiểu các đường kính: 3.5, 4.5 , 5.5 mm. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rỗng nòng. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước	Cái	5		5.800.0 00
65. 4		Vít nội soi bằng vật liệu PEEK cố định chóp xoay	TM0055 xxxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. Có các loại đường kính: 3.5, 4.5mm Vít neo hai thành phần đầu neo và thân	Cái	20		8.500.0 00

								neo tự khóa chỉ. Trục vít rộng. Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng. Chất liệu PEEK, kèm chi siêu bền UHMW PE				
65.5		Trocar chuyên dụng trong nội soi khớp	TM0078xxxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thở Nhĩ Kỳ	Tulpar	Thiết kế có rãnh xoắn, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt. Chất liệu: nhựa Công vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.5 mm/ 8.0 mm	Cái	5		980.000
66	Bộ nội soi khâu sụn viên khớp vai neo tự khóa chỉ											

66.1		Lưỡi cắt đốt cao tần	TM08433xxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Lưỡi cắt đốt cao tần trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ. • Cung cấp tốc độ cắt lớn, • Độ gấp góc 30, 45, 70, 90, 91 độ	Cái	5		6.180.000
66.2		Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	4171223	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Dây sử dụng cho máy bơm nước. Vật liệu: nhựa điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu lượng bơm đến 2 L/phút	Cái	5		2.500.000
66.3		Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	49975xxx	R.Wolf	2024 trở về sau	Đức	Richard Wolf GmbH	Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và	Cái	5		5.800.000

								bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3.5, 4.5 , 5.5 mm. Dùng 1 lần, bảo cất lọc mô xơ, thiết kế rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước.				
66. 4		Vít neo cố định sụn viên	TM0055 xxxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. Đường kính: 2.9mm Vít neo hai thành phần đầu neo và thân neo tự khóa chỉ. Trục vít thiết kế rỗng. Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng. Chất	Cái	10		8.500.0 00

								liệu PEEK, kèm chỉ siêu bền UHMW PE				
66.5		Trocar chuyên dụng trong nội soi khớp	TM0078 xxxx	Tulpar	2024 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar	Thiết kế có rãnh xoắn, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được. Chất liệu: nhựa Công vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.5 mm/ 8.0 mm	Cái	5		980.000
67	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay hai hàng không nút thắt											
67.1		Vít neo kèm chỉ dệt	AR-232 4BCC/AR-23 24BCC TT	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Vít neo sử dụng chất liệu tự	Cái	20		13.400.000

							tiêu tương thích sinh học (BioCom posite) Dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong hơn 20 kỹ thuật không thất nút khác nhau. Kèm vòng chỉ dẹt trắng xanh hoặc trắng đen 2.0mm siêu bền, sử dụng cấu trúc chuỗi polyeth ylene dài, được gắn sẵn trên vít neo swivelo ck để khâu các mô mềm, gân, dây chằng. Chỉ dẹt siêu bền có khả năng chống đào thải				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								mô tốt hơn 27% so với các loại chỉ khác. Kích thước: vít neo 4.75 x 19.1mm Đầu neo có thể giữ được tối đa 2 sợi chỉ dẹt siêu bền 2mm hoặc 4 sợi chỉ FiberWire cỡ số 2 Thân vít neo được thiết kế rỗng nòng và có 7 lỗ trên thân giúp lưu thông máu, kích thích mọc xương				
67.2		Vít neo kèm chỉ, khâu chóp xoay	AR-23 24BCC	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Vít neo sử dụng chất liệu tự tiêu tương thích sinh học (BioComposite) Dùng đai chỉ neo để tăng cường	Cái	20		11.100.000

							độ vững chắc cho gân, dây chằng trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau. Kèm vòng chỉ dệt trắng xanh hoặc trắng đen 2.0mm siêu bền, sử dụng cấu trúc chuỗi polyethylene dài, được gắn sẵn trên vít neo swivelo ck để khâu các mô mềm, gân, dây chằng. Chỉ dệt siêu bền có khả năng chống đào thải mô tốt hơn 27% so với các loại chỉ khác. Kích thước: vít neo 4.75 x 19.1mm Đầu				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								neo có thể giữ được tối đa 2 sợi chỉ dẹt siêu bền 2mm hoặc 4 sợi chỉ FiberWire cỡ số 2 Thân vít neo được thiết kế rỗng nòng và có 7 lỗ trên thân giúp lưu thông máu, kích thích mọc xương				
67.3		Đầu đốt	AR-9811	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Đài Loan/ Costa Rica	Viant Costa Rica, S.A. hoặc New Deantronics Taiwan Ltd.- Chiayi	Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bột phẫu thuật được làm	Cái	10		7.700.000

							bằng Cerami c Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách nhanh chóng. Dễ dàng sử dụng và điều khiển bằng tay. Chi một mặt điện cực hoạt động nên cho phép thời gian sử dụng bền. Có 6 công để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. Chiều				
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

								dài 160mm, đường kính 3.75mm Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại giúp tránh hỏng dụng cụ và tai biến trong phẫu thuật.				
67.4		Lưới bảo khớp	AR-8x xxEX	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiết trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm,	Cái	10		4.500.000

								5.5mm, chiều dài 13cm.				
67.5		Lưỡi mài khớp	AR-8x00Bx	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Được thiết kế để mài xương nhanh chóng, tích cực trong các thủ thuật tạo hình và giải áp xương đòn, cơ delta Đầu mài dạng Oval Đầu lưỡi mài bằng hợp kim không gỉ Có các loại đường kính 4 mm và 5mm với 8 rãnh răng, 5.5mm với 12 rãnh răng, chiều dài làm việc 130mm Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi	Cái	10		5.200.000

								vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm				
67. 6		Cây đẩy chỉ	AR-139 95N	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Là dụng cụ dùng với súng bắn chỉ Có đầu trước chắc chắn giúp tránh được các mũi khâu cũ Sử dụng cho nhiều phẫu thuật khác nhau giúp khâu mô và đẩy chỉ FiberWi re Dễ sử dụng, đẩy chỉ từng bước Được thiết kế vừa vận với trocar nhỏ tới 6 mm Sử dụng được với mô dày lên tới 16 mm	Cái	5		5.000.0 00
67. 7		Trocar nội soi khớp	AR-65x x	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Ống troca dẫn	Cái	5		1.150.0 00

		vai						đường có ren xoắn trong suốt cho phép trực quan dụng cụ và chỉ khâu đi qua trong nội soi khớp Có công bên có thể được sử dụng cho dòng tưới dịch chảy ra, nếu cần. Kích cỡ 6mm I.D. x 7 cm/ 7mm x 7cm/ 8.25mm x 7cm				
67.8		Dây nước	AR-6410	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mô ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa	Cái	5		1.500.000

								dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa LuerLoc k tại đường nước vào và 1 khóa LuerLoc k tại đường nước ra.				
68	Bộ nội soi khớp vai khâu sụn viên không nút thắt											
68. 1		Vít neo kèm chỉ	AR-29 23BC	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Chất liệu BioComp osite, kích thước 2.9 mm x 12.5 mm Vít neo được thiết kế đơn giản và chắc chắn cho các kỹ thuật phẫu thuật nội soi khớp vai Sử dụng cùng kỹ thuật không nút thắt giúp tiết kiệm	Cái	15		8.900.0 00

								thời gian và tránh sử dụng nút thắt chỉ trong ô khớp Vít neo giúp chỉ khâu mô một cách độc lập trước khi cấy ghép				
68. 2		Chi dẹt siêu bền dùng cho khâu sụn viền	AR-723 7	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ/ Anh	Arthrex, Inc.	Chi siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyeth ylene cao phân tử (UHMW PE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyeste r và UHMW PE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chi dẹt	Cái	5		4.200.0 00

								2mm và được bện 2 đầu bằng chỉ tròn Fiberwire giúp thao tác dễ dàng Chỉ có 2 màu xanh hoặc trắng đen giúp dễ dàng phân biệt Chiều dài sử dụng khoảng 91 cm (36 inch)				
68.3		Đầu đốt	AR-9811	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Đài Loan/ Costa Rica	Viant Costa Rica, S.A. hoặc New Deantronics Taiwan Ltd.- Chiayi	Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bột phẫu thuật được làm bằng Cerami	Cái	5		7.700.000

							c Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách nhanh chóng. Dễ dàng sử dụng và điều khiển bằng tay. Chỉ một mặt điện cực hoạt động nên cho phép thời gian sử dụng bền. Có 6 công để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. Chiều dài 160mm,				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								đường kính 3.75mm Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại giúp tránh hỏng dụng cụ và tai biến trong phẫu thuật.				
68.4		Lưới bảo khớp	AR-8x xxEX	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiết trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều	Cái	5		4.500.000

								dài 13cm.				
68. 5		Cây móc chi nội soi khâu sụn viên	AR-406 8-xxx	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Là dụng cụ phẫu thuật được sử dụng để đưa chi qua mô trong quá trình phẫu thuật nội soi Kích thước: 275 x 16 mm Chất liệu: tay cầm bằng nhựa ABS, cán bằng thép không rỉ và dây luồn bằng nitinol Có các loại cán đẩy chỉ cong trái 45 độ, phải 45 độ, trái 90 và phải 90 độ	Cái	5		5.900.0 00
68. 6		Trocar nội soi khớp vai	AR-65x x	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Ổng troca dẫn đường có ren xoắn trong suốt cho phép trực quan dụng cụ và chỉ khâu đi	Cái	5		1.150.0 00

								qua trong nội soi khớp Có cổng bên có thể được sử dụng cho dòng tưới dịch chảy ra, nếu cần. Kích cỡ 6mm I.D. x 7 cm/ 7mm x 7cm/ 8.25mm x 7cm				
68.7		Dây nước	AR-6410	Arthrex, Inc.	2024 Trở đi	Mỹ	Arthrex, Inc.	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mô ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa LuerLock tại đường	Cái	5		1.500.000

								nước vào và 1 khóa LuerLock tại đường nước ra.				
69	Bóng nong đường mật											
69.1		Bóng nong đường mật	M00558xxx	M00558xxx	Từ 2024 trở đi	Boston Scientific Limited	Ireland	- Bóng nong loại lồng sẵn dây dẫn hướng 0,035", cạnh bóng tròn, chất liệu Pebax trong suốt. - Có đánh dấu cân quang ở đầu cuối bóng - Chiều dài làm việc: 2400mm - Kênh làm việc tối thiểu: 2,8mm - Chiều dài bóng: 55mm - Có thể bơm được các đường kính bóng: 6-7-8mm, 18-19-20mm.	cái	10		6.200.000

70	Stent dẫn lưu mật, tụy các cỡ											
70.1		Stent dẫn lưu mật, tụy các cỡ	M0053xxx	M0053xxx	Từ 2024 trở đi	Boston Scientific Corporation	Hoa Kỳ	- Stent đường mật có các loại: loại Center Bend; loại pigtails - Chất liệu polymer Can quang , mềm - Đầu có vạt và lỗ bên để giữ stent không bị trôi và chống tắc stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X. - Đường kính stent các cỡ 7Fr, 8.5Fr, 10Fr. - Tương thích với kênh sinh thiết 2,8mm. - Chiều dài stent: 5cm, 7cm, 9cm,	cái	20		900.000

								12cm, 15cm, 18cm.				
71	Ổng khuếch đại											
71. 1		Ổng khuếch đại	031370 82001	031370 82001	2024 trở về sau	Switzer land	Flex Precisio n Plastics Solution s (Switzer land) AG, Switzer land	Vật tư là Ổng khuếch đại máy tách chiết và realtime PCR tự động. Hộp gồm 12 rack (96); Phù hợp để sử dụng trên hệ thống xét nghiệm Nat S 201 - Roche	Cái	12.096		9.430
72	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp											
72. 1		Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	GZ- GL-4	Ningbo Boya Medical Equipme nt Co., Ltd	2024 trở về sau	Trung Quốc	Ningbo Boya Medical Equipme nt Co., Ltd	- Chất liệu filter: Polypro pylene - Đường kính trong đầu cắm vào máy: 45.5 mm - Đường kính ngoài đầu cắm	Cái	3.500		22.000

								vào máy: 48 mm - Trở kháng: 12 pa tại 30 lít / phút - Hiệu quả lọc khuẩn: 99.99%				
73	Ống thở											
73.1		Ống thở	phi 24 x 75	Hải Anh	2024/20 25 trở đi	Việt Nam	Công ty TNHH TM DV Hải Anh	Ống thở dùng cho máy đo chức năng hô hấp chất liệu giấy, đường kính 24mm cao 75mm	Cái	2.000		1.953
74	Băng đựng hydroge n peroxyd											
74.1		Băng đựng hydroge n peroxyd	10133	10133	2024 trở về sau	Thuy Sỹ	ASP Global Manufac turing GmbH	- Băng đựng hóa chất H2O2 tương thích khí dùng cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp STERR AD NX - Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2	Băng	100		2.100.0 00

								58%				
75	Clip kẹp mạch máu chất liệu Polymer các cỡ											
75.1		Clip kẹp mạch máu chất liệu Polymer các cỡ	JZJ-ML-3, JZJ-L-3, JZJ-XL-3	Ningbo Xinwell	2024/2025 trở đi	Trung Quốc	Ningbo Xinwell Medical technology Co., Ltd	- Chất liệu polymer không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang - Cơ chế gấp mở linh hoạt, kẹp được mạch máu từ 2-16mm, đi qua trocar 5mm và 10mm.	Cái	700		34.965
76	Dịch nhầy phẫu thuật											
76.1		Dịch nhầy phẫu thuật	Catagel	Ophthal mic	2024 trở về sau	Ấn Độ	Ophthal mic Technol ogy	Dịch nhầy Hydroxy propyl Methylc ellulose (HPMC) - Nồng độ (độ cô đặc) 2% - Độ nhầy: 3000-5600 cPs - Độ	ống	150		94.500

								thăm thầu: 250-350 mOsmol /Kg - Độ PH: 6.0 - 7.8 - Dung tích: 2ml trong syringe với kim bơm 23G vô trùng				
77	Huyết áp kế đồng hồ											
77. 1		Huyết áp kế đồng hồ	No.500- V	Tanaka Sangyo	2024	Nhật Bản	Tanaka Sangyo Co., Ltd	- 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 140x5 00mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x2 20mm - 01 túi đựng giã đa	Cái	100		400.000

78	Mũ phẫu thuật vô trùng											
78.1		Mũ phẫu thuật vô trùng	vô trùng	vô trùng	2024 trở về sau	Damedco	Việt Nam	Mũ phẫu thuật đóng gói vô trùng từng cái một riêng lẻ	Cái	10.000		546
79	Đĩa Petri nhựa											
79.1		Đĩa Petri nhựa	PFB006 0102	PFB006 0102	2024 trở về sau	Công ty TNHH Polygreen Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu nhựa PS trong suốt. Đường kính 90mm. Chiều cao 15mm.	Cái	10.000		1.470
80	Nhiệt kế											
80.1		Nhiệt kế	CRW-23	CRW-23	2024 trở về sau	Trung Quốc	Jiangsu Yuyue Medical Intruments Co., Ltd/	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể dài đo từ 35-42 độ C	cái	500		19.800
81	Mask thanh quản silicon											
81.1		Mask thanh quản silicon	LMAXxxxx	LMAXxxxx	2024 trở về sau	Hangzhou Tappa Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Chất liệu: Silicone y tế. Mask thanh quản 2 nòng, bóng silicone mềm, các số	Cái	50		567.000
82	Ống nội khí											

	quản Carlen các số											
82. 1		Ổng nội khí quản Carlen các số	DENL02 6;DENL 028; DENL03 1;;DEN L032; DENL03 3; DENL03 5; DENL03 7; DENL03 9; DENL04 1; DENR02 6; DENR02 8; DENR03 1; DENR03 2;DENR 033; DENR03 5; DENR03 7; DENR03 9; DENR04 1; DESL03 5; DESL03 7; DESL03 9; DECL03 5; DECL03 7; DECL03 9; DECR03 5; DECR03 7; DECR0 41	Henan Tuoren Medical Device Co.,ltd	2024 trở về sau	Trung Quốc	Henan Tuoren Medical Device Co.,ltd	Sử dụng trong trường hợp thông khí 1 phổi, - Ổng có 2 nòng, có bóng và được làm bằng nhựa dẻo. - Tối thiểu 9 kích cỡ ống từ Fr26 đến Fr41	Cái	50		638.200
83	Cassette (lỗ nhỏ)											
83.		Cassette	HDEC0	Jiangsu	2024	Trung	Jiangsu	-	Cái	10.000		995

1		(lỗ nhỏ)	1	Huida		quốc	Huida Medical Instruments Co., Ltd	Cassette băng nhựa, loại lỗ nhỏ hình vuông, màu trắng. - Cassette được thiết kế đặc biệt để giữ mẫu bệnh phẩm trong quá trình xử lý mô và vùi mô, cũng như trong tủ lưu trữ. - Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ để làm cho băng cassette phù hợp hơn để sử dụng với một số loại dụng cụ dán nhãn cassette. - Mỗi cassette có một nắp có thể bẻ ra, xoay hoặc khóa lại.				
84	Cassette (lỗ to)											
84.		Cassette	HDEC0	Jiangsu	2024/20	Trung	Jiangsu	-	Cái	10.000		1.134

1		(lỗ to)	3	Huida	25 trở đi	Quốc	Huida Medical Instrume nts Co., Ltd	Cassette bằng nhựa, loại lỗ to hình chữ nhật, màu trắng. - Cassette được thiết kế đặc biệt để giữ mẫu bệnh phẩm trong quá trình xử lý mô và vùi mô, cũng như trong tủ lưu trữ. - Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ để làm cho bang cassette phù hợp hơn để sử dụng với một số loại dụng cụ đán nhân cassette . - Mỗi cassette có một nắp có thể bẻ ra, xoay hoặc khóa lại.				
85	Dao cắt tiêu bản 1 lần											

85. 1		Dao cắt tiêu bản 1 lần	08-636- 0	Emma	2024	Nhật Bản	Erma Inc.	Lưỡi dao cắt có tính nhất quán cao, độ bền tốt	Cái	600		43.000
86	Giấy lọc											
86. 1		Giấy lọc	2697	2697	từ 2024 trở đi	Ý	Kaltek S.r.l. - Ý	Giấy lọc 60x60cm . Dùng trong thí nghiệm để lọc dung môi và chất lỏng	Tờ	1.000		13.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng tài chính kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Kế hoạch tổng hợp, khoa Dược, phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng, trung tâm có liên quan của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sỹ